

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày: 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Văn Hiễn**

+ Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải T - sinh ngày: 28/10/1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã I, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức T (chết) và bà Hồ Thị X, sinh năm 1970 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là còn thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Lê Trí H**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tiểu Khu x, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số y đường V, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

+ Ông **Lê Kim T**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tiểu Khu n, thị trấn A, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00' ngày 24/8/2018, sau khi uống cà phê, Nguyễn Hải T và anh Lê Trí H đi về phòng trọ tại số 6xx Tôn Đức T, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để ngủ trưa. Đến khoảng 15h00' cùng ngày, T thức dậy nhìn thấy H còn ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của H, T lấy trộm của H 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 cái ví da bên trong có 200.000đ, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 74D1- 012.49 mang tên Lê Kim T và 01 CMND mang tên Lê Trí H và 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, BKS 74D1-012.49. Sau khi lấy được tài sản, T điều khiển xe mô tô 74D1-012.49 đến Dịch vụ cầm đồ P (địa chỉ: Số x Vũ Hữu, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng) thế chấp xe này cho chị P lấy số tiền 3.000.000đ rồi bắt xe ôm đến Nhà nghỉ R trên đường Nguyễn Tất Thành, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ở lại. Khoảng 17h00' cùng ngày, anh H thức dậy thì phát hiện bị mất tài sản nên cùng một số người bạn đi tìm T. Đến khoảng 21h30', anh H phát hiện T đang ở tại Nhà nghỉ R đường Nguyễn Tất Thành nên đưa T đến Công an P. Hòa Khánh Nam trình báo sự việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Hải T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Theo Kết luận số: 89/KL-HĐĐG ngày 28/8/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu, xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu vàng là: 5.200.000đ; giá trị sử dụng còn lại của 01 chiếc ví da màu đen là: 25.000đ và giá trị sử dụng còn lại của 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX là: 8.100.000đ. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 13.325.000đ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu vàng; 01 cái ví da; số tiền 2.764.000đ và 01 hợp đồng thế chấp tài sản mang Lê Trí H (thu giữ của Nguyễn Hải T).

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, BKS 74D1-012.49; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 74D1-012.49 mang tên Lê Kim Trịnh và 01 giấy CMND mang tên Lê Trí H (thu giữ của Phạm Thị P).

Ngày 10/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số: 67/CSĐT, trả lại cho ông Lê Kim Trịnh: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 74D1-012.49 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 74D1-012.49 mang tên Lê Kim Trịnh và trả lại cho anh Lê Trí H: 200.000đ, 01 cái ví da, 01

ĐTDD hiệu Iphone 6 và 01 CMND mang tên Lê Trí H. Ngày 21/9/2018 và ngày 30/9/2018, ông Lê Kim Trịnh và anh Lê Trí H đã nhận lại toàn bộ tài sản và các giấy tờ liên quan và không yêu cầu gì thêm.

*** Về dân sự:** Chị Phạm Thị P (chủ tiệm cầm đồ P) yêu cầu Nguyễn Hải T phải bồi thường cho chị P số tiền 3.500.000đ (trong đó: 3.000.000đ tiền cầm cố xe mô tô 74D1-012.49 và 500.000đ tiền lãi).

* Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS, ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Hải T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hải T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng số 103/CT-VKS, ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải T từ **09** tháng đến **12** tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tiếp tục quy trừ số tiền 2.564.000.000đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại Lê Trí H và cha anh H, ông Lê Kim Trịnh nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bị cáo T bồi thường cho chị P số tiền 3.000.000đ.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện

kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15h00' ngày 24/8/2018, tại số nhà x Tôn Đức Thắng, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, T đã lén lút, trộm cắp của anh H 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 trị giá 5.200.000đ; 01 chiếc ví da trị giá 25.000đ; số tiền 200.000đ và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX trị giá 8.100.000đ. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của anh H là 13.525.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng số 103/KSĐT, ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã một mình cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng ham chơi, lười lao động, trộm cắp tài sản để thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và tâm lý bất an cho người dân địa phương. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại có Đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bà Phạm Thị P nhận tài sản thế chấp của bị cáo T nhưng không biết đây là tài sản phạm tội mà có, nên Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý hình sự và ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là có cơ sở, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại Lê Trí H và cha anh H, ông Lê Kim Trinh nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 2.564.000đ, HĐXX tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và chị P về việc bị cáo T bồi thường cho bà P số tiền 3.000.000đ

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hải T phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải T **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tiếp tục quy trừ số tiền 2.564.000đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hải T và chị Phạm Thị P về việc bị cáo Nguyễn Hải T bồi thường cho chị Phạm Thị P số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi đối với số

tiền trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hải T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATPĐN;
- Chi cục THADS q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THANH HÙNG